

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

#### HSX:

#### Nhận định thị trường:

#### Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	377.27 ↑	2.01	0.54%
KLGD (triệu ck)	30.99 ↓	-27.38	-46.91%
GTGD (tỷ đồng)	371.46 ↓	-269.43	-42.04%
Tổng cung (triệu ck)	53.63 ↑	0.00	0.00%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04 ↑	0.00	0.00%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	1.67 ↓	-5.82	-77.68%
KL bán (triệu ck)	2.99 ↓	-2.94	-49.63%
Giá trị mua (tỷ đồng)	46.30 ↓	-22.27	-32.48%
Giá trị bán (tỷ đồng)	67.66 ↑	22.28	49.09%

#### Các ngưỡng kĩ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	380	*
Kháng cự 2	388	**
Kháng cự 3	400	***
Hỗ trợ 1	Vùng 330	***
Hỗ trợ 2		
Hỗ trợ 3		

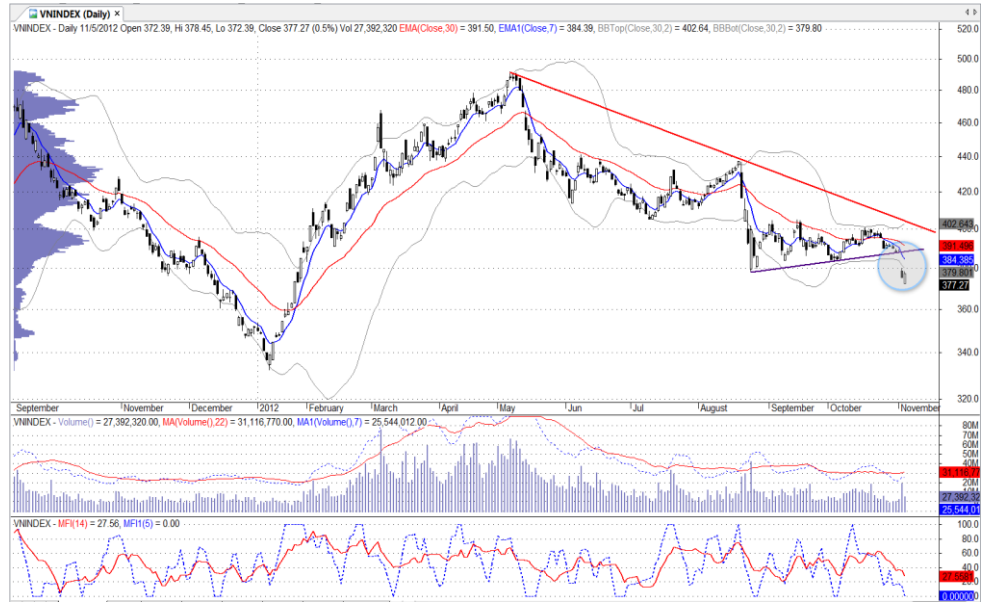
- \* Yếu
- \*\* Trung Bình
- \*\*\* Mạnh
- \*\*\*\* Rất mạnh

#### Công Ty CPOCK Dầu khí

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888

Fax: 393439999



#### Thông tin đáng chú ý:

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí PVC (PTL) thông báo kết quả kinh doanh hợp nhất quý 3: Doanh thu thuần giảm mạnh từ 455,61 tỷ đồng cùng kỳ còn 30,13 tỷ đồng quý 3 năm 2012; Lỗ thuần 2,32 tỷ đồng quý 3 nhưng nhờ có 2,87 tỷ đồng lợi nhuận khác nên lãi sau thuế quý 3 vồn vẹn 552 triệu đồng trong đó phần lãi thuộc cổ đông công ty mẹ đạt 682 triệu đồng (cùng kỳ năm 2011 công ty lãi ròng 86,06 tỷ đồng). Lũy kế 9 tháng đầu năm, PTL lỗ ròng 19,2 tỷ đồng, giảm mạnh so với mức lãi 94,76 tỷ đồng 9 tháng năm 2012. Trong số 251,6 tỷ đồng các khoản phải trả, phải nộp khác, công ty đang theo dõi khoản phải trả Tổng công ty cổ phần xây lắp dầu khí Việt Nam (PVX) với giá trị 165,6 tỷ đồng.

#### Nhận định thị trường:

Sự phục hồi của các cổ phiếu vốn hóa lớn và một số bluechips khá tốt về mặt cơ bản đã tác động tích cực tới chỉ số VN-Index. Mặc dù vậy, thanh khoản khớp lệnh trên HSX vẫn chưa có chuyển biến tích cực khi chỉ đạt hơn 25,5 triệu đơn vị, thấp hơn mức bình quân 5 phiên gần nhất và thanh khoản trên HNX cũng tương tự với chỉ hơn 21,4 triệu đơn vị cổ phiếu được khớp lệnh. Điều này cho thấy áp lực bán tháo tạm thời giảm bớt sau những ảnh hưởng mang tính chất tâm lý, tuy nhiên dòng tiền tham gia thị trường vẫn rất thận trọng.

Trên phương diện kĩ thuật thì sau khi tạo một gap (khoảng trống) khá lớn, chỉ số VN-Index hiện đã xác nhận xu thế giảm ngắn hạn. Sự phục hồi yếu với thanh khoản giảm trong phiên hôm nay chỉ mang tính chất một phiên kiểm chứng ngược lại các kháng cự mới thiết lập. Trong khi đó, chỉ số HNX-Index vẫn đang tiếp tục giảm dù không còn giảm mạnh như phiên trước đó. Vẫn chưa có yếu tố tích cực nào thay đổi xu thế ngắn – trung hạn của chỉ số hai sàn, do đó NĐT chưa nên tham gia giải ngân, mà nên tận dụng những phiên phục hồi để giảm bớt tỷ lệ các cổ phiếu không tốt trong danh mục.

**HNX:**

**Nhận định thị trường:**

**Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	50.75 ↓	-0.31	-0.61%
KLGD (triệu ck)	21.80 ↓	-25.17	-53.58%
GTGD (tỷ đồng)	121.16 ↓	-164.54	-57.59%
Tổng cung (triệu ck)	44.26 ↓	-33.57	-43.13%
Tổng cầu (triệu ck)	35.83 ↓	-16.34	-31.33%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	0.36 ↓	-0.59	-62.14%
KL bán (triệu ck)	0.43 ↑	0.04	9.61%
Giá trị mua (tỷ đồng)	4.15 ↓	-5.17	-55.48%
Giá trị bán (tỷ đồng)	5.93 ↑	1.01	20.63%

**Các ngưỡng kỹ thuật**

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	57	**
Kháng cự 2	vùng 60 - 62	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	vùng 50 điểm	**
Hỗ trợ 2	vùng 45 điểm	***
Hỗ trợ 3		

- \* Yếu
- \*\* Trung Bình
- \*\*\* Mạnh
- \*\*\*\* Rất mạnh

**Thanh khoản**

KLGD Khớp lệnh	Giá trị (cổ phiếu/phiên)
Bình quân 5 phiên	21,563,600
Bình quân 22 phiên	25,814,660
Cao nhất trong 6 tháng	111,859,504
Thấp nhất trong 6 tháng	15,358,600
Phiên gần nhất	21,400,000



Đồ thị HNX-Index.

Chỉ số HNX-Index hoàn toàn nằm trong xu thế giảm ngắn hạn và trung hạn. Trạng thái kỹ thuật của chỉ số đã xấu đi nhiều sau phiên giao dịch ngày cuối tuần trước. Phiên hôm nay áp lực bán đã giảm nhưng thanh khoản lại sụt giảm trở lại mức thấp chưa cho thấy tín hiệu về khả năng thay đổi xu thế của chỉ số thị trường.

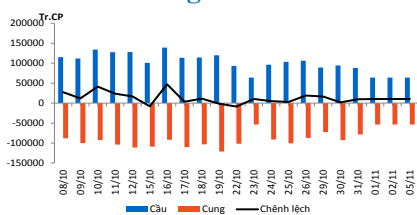
Xét trên chỉ số HNX-index, công cụ fibonacci là căn cứ duy nhất cho thấy vùng 50 điểm là một vùng có tính hỗ trợ thị trường, tuy nhiên độ tin cậy sẽ không cao.

Một căn cứ khác khi thăm dò trên các nhóm cổ phiếu có ảnh hưởng mạnh tới HNX-Index: Các cổ phiếu như PVX, KLS, VND hôm nay chạm tới hỗ trợ mạnh, có sự phục hồi kỹ thuật nhờ phản ứng của bên bán là chủ yếu tuy nhiên thanh khoản thấp cho thấy nguy cơ tiếp tục giảm vẫn còn cao; Các mã ngành ngân hàng như ACB, SHB phiên hôm nay cũng có sự phục hồi những chỉ mang tính chất bulltrap, lượng dư bán trên các mã này rất lớn và áp đảo hoàn toàn dư mua; Các cổ phiếu pennies, midcap khác thuộc nhóm KQKD không tích cực hầu hết vẫn tiếp tục giảm giá mạnh...

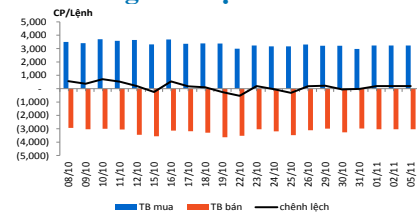
Như vậy, khả năng dao động giảm dần của HNX-Index vẫn chiếm xác suất cao, trong khi đó tình trạng thanh khoản âm đảm chưa tới hồi kết sẽ gây rủi ro và khó khăn cho các giao dịch ngắn hạn của NĐT. Sự phân hóa của thị trường trong thời gian này là một trong những yếu tố để NĐT nên tận dụng những phiên bulltrap để tái cơ cấu lại danh mục, giảm bớt các cổ phiếu có diễn biến không tích cực trong danh mục còn lại của mình.

**HSX:**

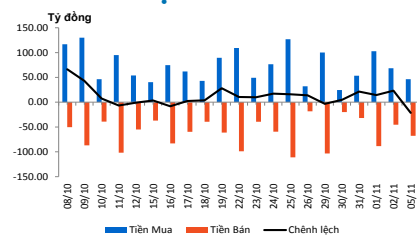
**Cung cầu**



**Trung bình lệnh mua/bán**



**Giao dịch NĐTNN**



**Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

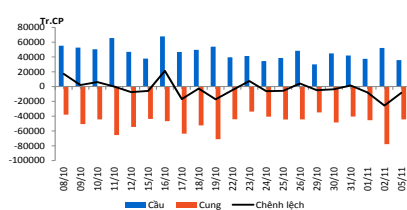
Hiện tượng bán tháo mạnh đã tạm lắng lúc mở cửa của phiên giao dịch đầu tuần. Nhiều mã đầu cơ khác như KBC, ITA, BGM ... cũng bị bán mạnh khiến VN-Index mất 5.52 điểm, tức 1.47% trong đợt khớp lệnh thứ nhất, xuống còn 369.74 điểm. Giao dịch chỉ đạt hơn nửa triệu đơn vị. Ít phút sau đó, các mã VNM, MSN, GAS, DPM, VCB, CTG vượt lên trên giá tham chiếu đã giúp chỉ số VN-Index tạm thời tăng nhẹ 2.22 điểm (0.59%), chuyển mình qua giá xanh sau 15 phút ban đầu sắc đỏ.

Cổ phiếu ngân hàng giảm bớt áp lực bán rất nhiều, một số mã bật tăng giá, ngay cả STB cũng quay lại mốc tham chiếu. Tuy nhiên, giao dịch chung trên thị trường vẫn rất ảm đạm. Kết thúc phiên sáng, Vn-Index vẫn duy trì được sắc xanh, tăng 1,74 điểm lên 377 điểm (+0,46%). Tuy nhiên thanh khoản thị trường xuống mức rất thấp, cả sáng sàn HoSE giao dịch được 18,2 triệu cổ phiếu, tương đương 218 tỷ đồng.

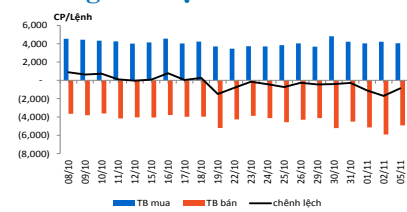
Kết thúc phiên giao dịch 5/11, mặc dù BVH, ITA giảm sàn song VNM tăng 5.000 đồng/cp kéo VN-Index tăng hơn 2 điểm cuối phiên, lên 377,27 điểm (+0,54%). Thanh khoản HSX đạt gần 31 triệu đơn vị, tương đương với hơn 371 tỷ đồng.

**HNX:**

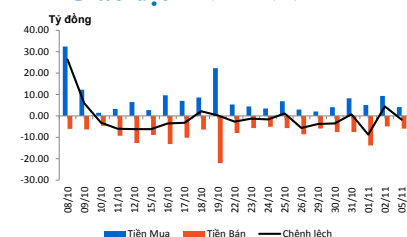
**Cung cầu**



**Trung bình lệnh mua/bán**



**Giao dịch NĐTNN**



**Diễn biến thị trường Hà Nội:**

Ở 15 phút khớp lệnh đầu phiên, HNX-Index vẫn giảm, nhưng biên độ không đáng kể. Mã SCR đầu phiên bị bán tháo hơn 4.4 triệu cổ phiếu giá sàn nhưng đều được người mua vét sạch. ACB bật tăng nhẹ 100 đồng khiến thị trường có hy vọng khởi sắc.

SCR được mua mạnh giá sàn, khớp lệnh hơn 4 triệu đơn vị nhưng vẫn còn dư bán sàn 900 nghìn cp, VND, SHB, SHN, PVX đứng giá, BVS, CTS tăng nhẹ 100 đồng.

Kết phiên sáng, Trên sàn Hà Nội, SCR dư bán sàn 1,7 triệu đơn vị. VND, BVS, KLS đứng giá đồng loạt.

Cuối phiên, HNX-Index giảm phiên thứ 9 liên tiếp và lại lập đáy mới trong lịch sử, mức điểm 50,43 điểm, chốt phiên HNX-Index ở mức 50,75 điểm. ACB cuối phiên tăng 200 đồng, trong khi hàng loạt bluechips mất điểm nhẹ như VND, BVS, KLS, riêng SHS giảm sàn, khớp lệnh 1 triệu đơn vị.

Trạng thái giao dịch ảm đạm vẫn tiếp tục kéo dài khi thanh khoản HNX chỉ đạt 21,4 triệu đơn vị cổ phiếu, tương đương với 118,85 tỷ đồng, tuy nhiên áp lực bán tháo đã giảm rõ rệt so với phiên cuối tuần trước.

## DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO> www.pvnindex.vn

### Chỉ số Đại diện



### Chỉ số PVN 10



Chỉ số	Giá đóng cửa	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	673.35	↑ 5.94	↑ 0.89
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	637.38	↑ 4.85	↑ 0.77
PVN ALLSHARE	619.95	↑ 4.42	↑ 0.72
PVN ALLSHARE HNX	457.59	↓ -1.2	↓ -0.26
PVN ALLSHARE HSX	680.07	↑ 5.96	↑ 0.88
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1014.49	↑ 17.39	↑ 1.74
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	753.52	↑ 7.04	↑ 0.94
PVN Tài Chính	414.05	↓ -2.42	↓ -0.58
PVN Công Nghiệp	278.59	↓ -2.58	↓ -0.92
PVN Dầu Khí	628.93	↑ 5.28	↑ 0.85
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	548.07	↓ -7.45	↓ -1.34

### Chỉ số Ngành



## Tổng quan về Bộ chỉ số PVN-Index

Bộ Chỉ số PVN-Index bao gồm tất cả Công ty thành viên PVN được niêm yết trên Sàn chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX), Sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) và sàn UpCOM. Bộ chỉ số PVN-Index được xây dựng và vận hành bởi công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI), với sự tư vấn của các chuyên gia nước ngoài uy tín và tuân thủ đầy đủ theo các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế về bộ chỉ số chứng khoán.

Bộ chỉ số bao gồm Chỉ số Đại diện (Benchmark) nhằm đưa ra thước đo chuẩn xác nhất cho sự biến động của toàn bộ thị trường, Chỉ số Ngành đánh giá các ngành công nghiệp đặc trưng và Chỉ số Blue Chips giúp tạo ra các giỏ đầu tư và nhóm danh mục giao dịch một cách dễ dàng với chi phí thực hiện tối thiểu. Bộ chỉ số được tính toán theo cả Chỉ số Giá (Prices) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) (bao gồm cổ tức). Mỗi Chỉ số được tính bằng 4 loại tiền tệ: EUR, USD, JPY và VND. Dữ liệu lịch sử được tính lại từ ngày 31-12-2008. Bộ chỉ số PVN-INDEX hoàn chỉnh bao gồm 88 chỉ số.

CHỈ SỐ	TÊN CHỈ SỐ	LOẠI CHỈ SỐ	Chỉ số Giá				Chỉ số Lợi Nhuận			
			VND	EUR	USD	JPY	VND	EUR	USD	JPY
PVNAS	PVN ALL SAHRE	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNASC	PVN ALLSHARE CONTINUOUS	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHSX	PVN ALLSHARE HSX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHX	PVN ALLSHARE HNX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVN10	PVN 10	Đầu tư	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNBM	PVN Vật liệu Cơ bản	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNCS	PVN Dịch vụ Tiêu dùng	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNFI	PVN Tài chính	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNIN	PVN Công nghiệp	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNOG	PVN Dầu khí	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNUT	PVN Dịch vụ Tiện ích	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
	TỔNG	88	11	11	11	11	11	11	11	11

**Chỉ số Đại diện (4):** PVN All Share; PVN All Share Continuous; PVN All Share HSX; PVN All Share HNX.

**Chỉ số Đầu tư (PVN 10) (Chỉ số Bluechip):** được thiết lập tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn quốc tế nhằm được sử dụng như công cụ cơ bản cho các sản phẩm phái sinh cũng như các sản phẩm có cấu trúc khác. Tỷ trọng giữa những cổ phiếu thuộc chỉ số Bluechip được tính theo vốn hoá chuyển nhượng được.

**Chỉ số Ngành (6):** Chỉ số Ngành cho phép so sánh các cổ phiếu trong ngành:

- PVN Vật Liệu Cơ Bản
- PVN Công Nghiệp
- PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng
- PVN Dầu Khí
- PVN Tài Chính
- PVN Dịch Vụ Tiện Ích

### Chỉ số Giá (Price) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return)

Chỉ số Giá (Price) là cơ sở cho các sản phẩm phái sinh, Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) thường được sử dụng cho các chỉ số quỹ. Cả hai được sử dụng cho những sản phẩm riêng biệt.

### Phiên bản chỉ số ngoại tệ

Bộ chỉ số PVN-INDEX tính bằng đơn vị tiền tệ VND và được quy đổi ra các ngoại tệ chính khác như USD, EUR và JPY phục vụ cho việc theo dõi và sử dụng của giới đầu tư nước ngoài.

### Phương pháp luận

**Ngày gốc** của tất cả chỉ số PVN-INDEX là ngày 31/12/2008

**Giá trị gốc** của tất cả chỉ số trong rổ chỉ số PVN-Index là 1000

### Tỷ lệ cổ phiếu tự do giao dịch

Sở hữu của một cổ đông vượt quá 5% tổng số cổ phiếu lưu hành sẽ không được coi là cổ phiếu có thể tròn đến 5%.

**Cổ tức** được tính trong các chỉ số lợi nhuận là cổ tức gộp.

### Tỷ trọng vốn hóa thị trường (Market Capitalisation Weight)

Tỷ trọng của các cổ phiếu thành viên chỉ số được tính dựa trên phần trăm giá trị vốn hoá của cổ phiếu trên tổng giá trị vốn hoá của chỉ số.

Đối với chỉ các chỉ số PVN Allshare và PVN Ngành, vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên tổng số lượng cổ phiếu lưu hành (market capitalisation).

Đối với chỉ số PVN10: vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên số lượng cổ phiếu tự do giao dịch (freefloat market capitalisation)

**Giới hạn tỷ trọng vốn hoá** 15% được áp dụng cho chỉ số PVN 10.

## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 12 mã cổ phiếu đứng giá, 6 cổ phiếu tăng giá và 10 mã cổ phiếu giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0,86% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức thấp với 4,319 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 05/11:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,400.0	-	0.00	0.39	11.89	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	2,600.0	3,300	0.00	0.26	23.64	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,100.0	225,100	0.00	0.12	0.21	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	16,200.0	335,700	0.00	1.33	1.08	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	8,000.0	106,300	0.00	0.74	5.06	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	4,700.0	-	0.00	0.43	2.60	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,500.0	10,300	0.00	0.35	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	11,300.0	327,410	-5.83	0.67	1.69	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	7,500.0	15,000	-6.25	1.31	3.42	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	7,600.0	53,900	-2.56	0.49	5.47	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,300.0	9,760	0.66	0.66	7.73	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,300.0	2,400	-5.71	0.32	1.55	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	14,400.0	214,500	0.00	1.22	3.85	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4,000.0	1,391,316	0.00	0.18	1.50	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	38,900.0	100,740	0.78	3.14	12.47	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	35,000.0	263,450	1.74	2.09	5.65	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	22,000.0	4,600	-0.45	1.01	2.68	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	6,000.0	20,910	0.00	0.52	4.38	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	10,700.0	34,590	0.94	0.61	2.64	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	27,500.0	31,130	-1.43	1.34	3.88	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,100.0	166,420	0.00	0.20	1.63	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	35,000.0	67,630	2.64	1.18	6.88	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	6,700.0	300,450	-1.47	0.59	8.48	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3,700.0	559,830	-2.63	0.38	33.64	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,700.0	31,160	-2.63	0.35	2.47	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,200.0	10,640	-4.35	0.20	1.15	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	8,000.0	31,100	2.56	0.60	2.40	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,900.0	1,510	0.00	0.36	2.57	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

## HSX

## 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
STB	18,700	18,700	0.00	31,193,639
MBB	13,000	12,900	-0.77	19,273,825
LCM	16,300	15,500	-4.91	15,933,385
VNM	121,000	126,000	4.13	19,012,110
SSI	15,100	15,100	0.00	12,641,258

## HNX

## 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
SCR	5,100	4,800	-5.88	21,966
SHB	4,900	4,900	0.00	14,778
KLS	7,200	7,000	-2.78	10,329
VND	7,900	7,800	-1.27	8,726
PVX	4,000	4,000	0.00	5,561

## 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VFC	8,000	8,400	400	5.00
IFS	14,300	15,000	700	4.90
VFG	39,000	40,900	1,900	4.87
VPK	21,800	22,800	1,000	4.59
SFI	15,400	16,100	700	4.55

## 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HCC	11,500	12,300	800	6.96
TNG	5,800	6,200	400	6.90
CAP	25,100	26,800	1,700	6.77
TLT	1,500	1,600	100	6.67
DPC	12,600	13,400	800	6.35

## 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VSG	1,000	900	-100	-10.00
VES	1,200	1,100	-100	-8.33
UDC	4,000	3,800	-200	-5.00
D2D	16,000	15,200	-800	-5.00
HAX	4,000	3,800	-200	-5.00

## 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
THV	900	800	-100	-11.11
SDJ	1,400	1,300	-100	-7.14
CMI	7,200	6,700	-500	-6.94
API	2,900	2,700	-200	-6.90
PHS	2,900	2,700	-200	-6.90

## 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
DPR	11,213	KDC	17,878
KDC	7,242	STB	17,876
DPM	6,954	DPR	11,095
DRC	4,952	VNM	4,445
VNM	4,463	BVH	2,887

## 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
LAS	1,341	PGS	1,610
VNR	976	AAA	1,028
SHB	564	VNR	871
DBC	243	SDT	615
HUT	176	VC1	296

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Ban Phân tích

E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Tel: (84-4) 3934 3888

## CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



*Trụ sở chính:*

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

*Chi nhánh TP.HCM:*

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng – ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339